



Thứ sáu, ngày 23 tháng 11 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường giảm sâu

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 26/11/2018		•	
Week 26/11-30/11/2018		•	
Tháng 11/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và giảm ở phiên sáng, chỉ số tiếp tục đà giảm ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+0.99 điểm); BVH (+0.37 điểm); NVL (+0.11 điểm); PLX (+0.08 điểm); VHC (+0.07 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-1.44 điểm); VHM (-0.94 điểm); VCB (-0.90 điểm); CTG (-0.58 điểm); TCB (-0.43 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu nhựa và năng lượng, thanh khoản giảm so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2094.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 8.97 điểm. Thị trường có 114 mã tăng và 185 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 6.45 điểm, đóng cửa tại 917.97 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index giảm 0.28 điểm ở mức 104.27 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 118.73 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã TPB (85.33 tỷ), SBT (56.11 tỷ) và BID (21.19 tỷ). Ngoài ra, họ đã bán ròng 0,50 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động và giảm điểm. Tuy nhiên chỉ số giảm nhẹ với lực đẩy hỗ trợ một số cổ phiếu bluechips: VCB, VIC, PLX và GAS. Kết thúc giao dịch phiên chiều chỉ số giảm điểm. Lực bán tập trung ở một số phiếu bluechips VNM, VHM, HPG và nhóm cổ phiếu ngân hàng: CTG, VCB, TCB và BID. Tuy nhiên khối ngoại hôm nay đã quay đầu mua ròng sau 9 phiên liên tiếp bán ròng. Theo quan điểm BSC, thị trường trong nước giảm điểm theo xu hướng thị trường khu vực, chỉ số MSCI giảm -0.25% ngoại trừ thị trường Nhật Bản

Phân tích kỹ thuật:

VCG_Tăng giá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần

HẠT DẸ CÓ CHÂN

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 917.97

Giá trị: 2094.6 tỷ -6.45 (-0.7%)

Khối ngoại (ròng): 118.73 tỷ

HNX-INDEX 104.27

Giá trị: 549.68 tỷ -0.28 (-0.27%)

Khối ngoại (ròng): -0.5 tỷ

UPCOM-INDEX 51.87

Giá trị: 273.8 tỷ -0.29 (-0.56%)

Khối ngoại(ròng): 10.58 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	53.5	-2.12%
Giá vàng	1,222	-0.42%
Tỷ giá USD/VND	23,336	-0.08%
Tỷ giá EUR/VND	26,528	-0.31%
Tỷ giá JPY/VND	20,665	0.00%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.7%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
TPB	89.7	VIC	68.6
SBT	56.1	HSC	18.5
BID	21.2	AAA	13.8
HDB	14.4	PVD	8.0
GMD	14.0	PVT	7.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Câu chuyện cuối tuần	Trang 2
Phân tích kỹ thuật	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

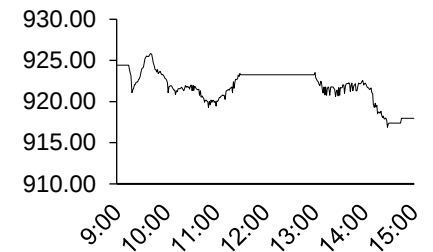
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Lê Quốc Trung

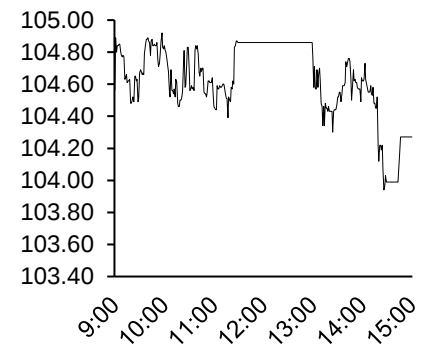
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1812	886.8	-0.6%	-13.6%
VN30F1901	886.5	-0.4%	15.4%
VN30F1903	886.8	-0.9%	0.0%
VN30F1906	885.0	-0.8%	-40.4%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	99	1.0	1.0
NVL	68	0.6	0.2
REE	33	0.6	0.1
PLX	58	0.3	0.0
DPM	20	0.3	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	118	-2	-1.5
VPB	22	-2	-1.5
VRE	31	-2	-0.8
MWG	84	-2	-0.8
HPG	36	-1	-0.5

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VCG	6.4	20.3	17	21	MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	4.5	99.0	90	100	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MBB	3.8	21.0	20	22	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
PVS	3.7	19.1	18	20	NGỪNG MUA	Tăng giá trong dài hạn
ACB	3.4	29.0	27	31	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
SBT	3.2	21.6	20	23	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
HPG	3.2	35.6	35	40	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	3.1	22.5	21	24	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
ROS	2.8	36.3	35	39	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HSG	2.8	7.0	7	8	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Phân tích kỹ thuật

VCG_Tăng giá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy trung hạn
- Khối lượng giao dịch: Tăng mạnh
- Chỉ báo RSI: Chạm Bollinger trên
- Đường MA: MA20 nằm trong vùng giữa MA50 và MA100

Nhận định: VCG là cổ phiếu thuộc nhóm ngành Xây dựng đang trong xu hướng tích lũy trung hạn. Chỉ báo RSI chạm Bollinger trên. VCG hiện đang nằm trong 2 vùng cản mạnh tại mức giá 17.5 và 19.9. Trong phiên giao dịch ngày hôm nay, giá VCG và khối lượng giao dịch đã đều tăng mạnh. Cây nến pinbar thể hiện sự giằng co giữa hai phe mua và bán, và phe mua đã thắng. Nhiều khả năng VCG sẽ bứt phá qua vùng cản tại giá 19.9 và quay lại thử thách đúng mức giá này.



Câu chuyện cuối tuần

HẠT DẸ CÓ CHÂN

_Nguồn: Sưu tầm

- Con: Mẹ ơi, hạt dẻ có chân không ạ?
- Mẹ: ???
- Con: Thế mà con vừa ăn một hạt dẻ có chân đó mẹ.
- Mẹ: Trời, mà chưa thấy con gián bao giờ hả????

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	32.70	0.0%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.40	6.3%	11.6	14.5
3	PTB	4/10/2018	64.00	63.00	-1.6%	58.9	73.6
Trung bình					1.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	20.95	0.7%	19.1	25.0
2	HPG	29/12/2017	33.4	35.55	6.4%	31.7	40.1
3	HCM	18/09/2017	41.9	55.50	32.5%	39.8	60.0
Trung bình					13.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	29/12/2017	17.7	16.4	-7.3%	16.3	21.2
2	TCB	31/10/2018	26.9	26.1	-3.0%	25.0	30.0
Trung bình					-5.2%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	84.0	-2.1%	0.7	1,572	1.0	6,481	13.0	4.4	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	95.1	-1.3%	1.0	670	0.8	5,428	17.5	4.6	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	97.9	1.8%	1.3	2,983	0.3	1,728	56.7	4.7	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	31.5	0.0%	0.8	317	0.0	2,265	13.9	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	99.0	1.0%	1.0	13,738	4.5	1,366	72.5	5.7	9.5%	10.3%	
VRE	Bất động sản	30.8	-1.6%	1.1	3,119	1.2	646	47.7	2.8	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	68.1	0.6%	0.8	2,687	0.3	2,368	28.8	3.6	7.7%	14.2%	
REE	Bất động sản	32.7	0.6%	1.1	441	0.5	5,068	6.5	1.2	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	25.0	-2.2%	1.5	380	1.3	3,042	8.2	1.9	47.3%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	27.9	-2.6%	1.3	606	1.7	2,899	9.6	1.5	57.9%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	50.7	-0.4%	1.0	359	0.1	4,289	11.8	2.7	41.4%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	55.5	-1.8%	1.4	313	0.1	6,094	9.1	2.3	62.3%	27.8%	
FPT	Công nghệ	43.1	-0.8%	0.9	1,148	0.7	5,322	8.1	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	51.5	0.0%	0.4	506	0.0	3,453	14.9	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	92.5	-0.8%	1.5	7,697	1.2	6,473	14.3	4.2	3.5%	30.6%	
PLX	Dầu khí	58.2	0.3%	1.5	2,932	1.2	3,285	17.7	3.4	10.9%	19.5%	
PVS	Dầu khí	19.1	-1.5%	1.7	397	3.7	1,747	10.9	0.8	20.8%	7.8%	
BSR	Dầu khí	14.6	0.0%	0.8	1,968	0.5	#N/A	N/A	N/A	N/A	34.4%	23.0%
DHG	Dược	84.0	-1.4%	0.5	478	0.3	4,037	20.8	3.7	49.1%	18.3%	
DPM	Hóa chất	20.0	0.3%	0.9	339	0.8	1,492	13.4	1.0	21.1%	8.1%	
DCM	Hóa chất	10.0	0.8%	0.7	230	0.2	997	10.0	0.9	4.0%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	54.0	-1.5%	1.3	8,447	2.1	3,360	16.1	3.2	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	31.7	-0.5%	1.7	4,712	1.9	2,401	13.2	2.1	2.8%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	22.5	-2.2%	1.6	3,634	3.1	2,064	10.9	1.2	30.0%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	22.0	-2.2%	1.2	2,345	1.7	2,820	7.8	1.8	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	21.0	-1.2%	1.2	1,968	3.8	2,366	8.9	1.4	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	29.0	-1.4%	1.2	1,573	3.4	3,498	8.3	1.9	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	55.9	-1.4%	0.9	199	0.2	5,586	10.0	1.8	77.4%	18.5%	
NTP	Nhựa	43.9	4.5%	0.4	170	0.0	3,938	11.1	1.8	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	21.3	-0.5%	1.2	833	0.0	229	93.1	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	35.6	-0.7%	0.9	3,283	3.2	4,334	8.2	1.9	39.5%	26.7%	
HSG	Thép	7.0	-6.1%	1.4	116	2.8	1,065	6.5	0.5	17.4%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	118.0	-1.7%	0.6	8,934	2.2	4,997	23.6	8.1	58.8%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	241.5	-0.2%	0.8	6,733	0.1	6,902	35.0	9.3	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	81.6	-0.5%	1.2	4,127	1.6	5,416	15.1	4.9	40.3%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	21.6	0.0%	0.7	465	3.2	869	24.9	1.8	10.3%	11.3%	
ACV	Vận tải	80.5	0.6%	0.8	7,620	0.3	1,883	42.8	6.4	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	127.0	-0.9%	1.1	2,991	1.9	9,463	13.4	6.5	23.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	32.2	-1.5%	1.7	1,747	0.3	1,727	18.6	2.6	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	28.5	-2.2%	0.8	367	1.4	6,311	4.5	1.5	48.1%	30.8%	
PVT	Vận tải	16.4	-2.4%	0.8	201	0.2	2,165	7.6	1.2	34.4%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	75.0	-2.1%	1.0	522	0.3	5,620	13.3	4.3	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.8	6.3%	0.9	327	2.7	1,179	14.3	1.2	24.5%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.4	-1.8%	0.8	222	0.0	1,599	8.4	1.0	5.2%	12.2%	
CTD	Xây dựng	151.7	-1.2%	0.8	516	0.1	20,202	7.5	1.5	44.4%	21.1%	
VCG	Xây dựng	20.3	9.7%	1.3	390	6.4	2,384	8.5	1.4	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	26.5	-1.3%	0.6	281	0.3	332	79.6	1.3	54.7%	1.7%	
POW	Điện	14.4	-1.4%	0.6	1,466	0.8	1,026	14.0	1.3	71.9%	9.1%	
NT2	Điện	25.0	-1.2%	0.6	313	0.0	2,874	8.7	2.0	21.8%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	99.00	1.02	1.00	1.06MLN
BVH	97.90	1.77	0.37	74860.00
NVL	68.10	0.59	0.11	112880.00
PLX	58.20	0.34	0.08	482860.00
VHC	112.30	2.46	0.08	248310.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	118.00	-1.75	-1.14	416930.00
VHM	76.10	-1.17	-0.94	89640.00
VCB	54.00	-1.46	-0.90	897050.00
CTG	22.45	-2.18	-0.58	3.17MLN
TCB	26.10	-1.51	-0.44	643390.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VSI	23.85	6.95	0.01	8660.00
VAF	10.80	6.93	0.01	40.00
SII	17.10	6.88	0.02	40.00
ABT	47.00	6.82	0.01	600.00
DTA	7.11	6.76	0.00	10.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
QCG	5.77	-6.94	-0.04	1.15MLN
HU1	10.20	-6.85	0.00	10130.00
AGM	12.30	-6.82	-0.01	36230.00
MDG	10.25	-6.82	0.00	60.00
HVX	3.71	-6.78	0.00	700.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	16.80	6.33	0.21	3.74MLN
VCG	20.30	9.73	0.12	7.48MLN
DGC	49.00	5.38	0.11	416400.00
NTP	43.90	4.52	0.05	300.00
DNP	13.70	3.79	0.02	6800.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.00	-1.36	-0.50	2.69MLN
SHB	7.40	-1.33	-0.11	1.75MLN
PVS	19.10	-1.55	-0.07	4.46MLN
VCS	75.00	-2.09	-0.05	106000.00
PHP	10.00	-6.54	-0.02	14500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

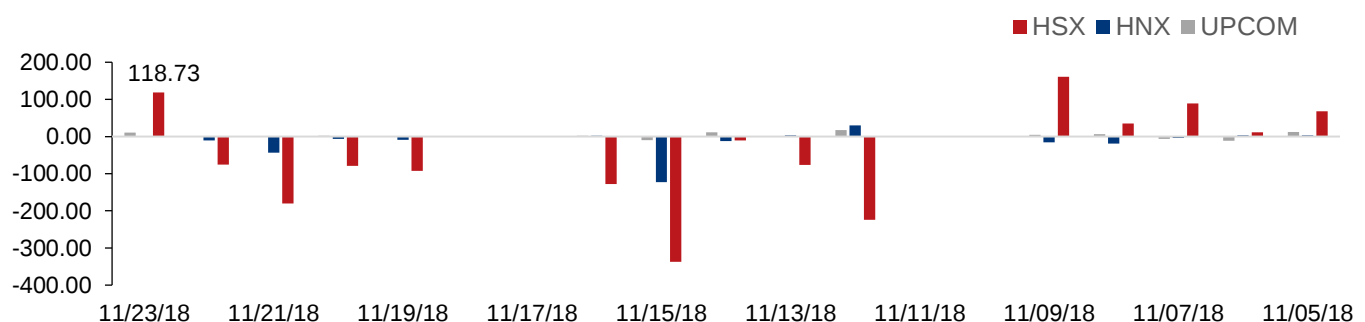
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NHP	0.90	12.50	0.00	144000.00
HKB	1.10	10.00	0.00	100.00
PJC	36.30	10.00	0.01	100.00
BTW	14.40	9.92	0.00	100.00
SDU	10.00	9.89	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.20	-33.33	0.00	88300.00
PVV	0.60	-14.29	0.00	43300.00
SIC	12.60	-10.00	-0.02	18000.00
VC1	12.60	-10.00	0.00	100.00
APP	6.40	-9.86	0.00	200.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.8	157	94.1	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.0	2,874	8.7	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.5	1,102	12.2	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	25.4	-2,092	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	29.0	3,498	8.3	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.2	5,746	7.0	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.4	1,087	14.2	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.4	2,165	7.6	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	35.6	4,334	8.2	1.9	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	25.0	3,042	8.2	1.9	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	19.2	3,200	6.0	1.3	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	29.2	5,796	5.0	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.1	5,322	8.1	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	54.0	3,360	16.1	3.2	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.1	1,747	10.9	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	21.0	2,366	8.9	1.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	151.7	20,202	7.5	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.3	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	88.7	18,132	4.9	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	95.1	5,428	17.5	4.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

